

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST

Ngày 28/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương; ông Nguyễn Quang Tuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; Giới tính: nữ; Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Kế toán; Bố đẻ: Nguyễn Văn Toán, sinh năm 1951; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Mừng, sinh năm 1955; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ 3; Chồng: Trần Đức Tài, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền án:

Tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Thị L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trốn thuế” theo quy định tại Khoản 2, Điều 200 BLHS. Chấp hành xong án phí ngày 10/7/2019.

- Tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức Tuấn, sinh năm 1977, HKTT: Thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH kỹ thuật Tuấn Tuấn (gọi tắt là công ty Tuấn Tuấn), có trụ sở tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/3/2016 do Trần Đức Tuấn, sinh năm 1977, HKTT: thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật, hoạt động kinh doanh chủ yếu liên quan đến mặt hàng gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, gia công linh kiện điện tử. Tuy nhiên, anh Tuấn giao toàn bộ việc quản lý tài liệu, thực hiện các nghiệp vụ tài chính, kế toán, kê khai báo cáo thuế, các công việc làm ăn với các công ty khác của công ty cho Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985, HKTT: thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (là em dâu Tuấn) phụ trách.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh đến khoảng tháng 01/2019, L thấy có nhiều người đến gia dịch và đặt vấn đề nhờ L xuất khống hóa đơn GTGT không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo. Sau đó, L trực tiếp đứng ra trao đổi, thỏa thuận về việc bán khống hóa đơn GTGT, với giá bán khống hóa đơn từ 1,1% đến 1,5% trên tổng tiền hàng hoá bán ra chưa bao gồm thuế GTGT ghi trên hoá đơn. Để thực hiện việc bán khống hóa đơn, L yêu cầu khách hàng cung cấp trước thông tin về tên đơn vị, mã số thuế doanh nghiệp, địa chỉ, số lượng, chủng loại hàng hóa; khi được khách hàng cung cấp các thông tin này, thì L tự viết hoặc nhờ Tạ Thị Hằng, sinh năm 1997, trú tại số 30 Đoàn Trần Nghiệp, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (là cháu ruột của L) viết hóa đơn GTGT. Sau khi soạn thảo và viết xong các chứng từ hóa đơn, L đưa lại toàn bộ cho Trần Đức Tuấn để Tuấn ký vào các giấy tờ, sau đó L thực hiện đóng dấu và chuyển lại hồ sơ cho khách hàng. Để hợp thức việc bán hóa đơn của công ty Tuấn Tuấn và thanh toán qua ngân hàng, L đã yêu cầu khách hàng chuyển khoản tổng số tiền gồm tiền hàng và tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn từ tài khoản công ty mua khống hóa đơn vào tài khoản ngân hàng số 43210000763161 của Công ty Tuấn Tuấn tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bắc Ninh. Số tiền này, L sẽ trực tiếp hoặc nhờ Trần Đức Tuấn hoặc Tạ Thị Hằng ra Ngân hàng rút tiền về đưa cho L. Sau khi nhận được tiền, L sẽ giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận với khách hàng (với giá từ 1,1 đến 1,5%), số còn lại L trả trực tiếp cho khách hàng bằng tiền mặt.

Với thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2022, Nguyễn Thị L trực tiếp xuất bán khống **83 số hóa đơn** cho 05 Công ty, với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là **28.221.730.387 đồng**, tiền thuế GTGT là 2.822.173.038 đồng, với giá bán hóa đơn khoảng từ 1,1% - 1,5 tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn, thu được tổng số tiền là **339.134.248 đồng**, cụ thể:

- Bán khống **30** số hóa đơn GTGT cho **một người tự xưng là nhân viên Công ty** (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) ghi đơn vị mua hàng trên hóa đơn là Công ty TNHH B&K Tech Vina (viết tắt là Công ty B&K Tech Vina), có địa chỉ Lô K-1, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tổng tiền chưa

thuế ghi trên 30 số hóa đơn là 11.245.672.000 đồng, tiền thuế là 1.124.567.200 đồng, với giá 1,1% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Số tiền L được hưởng lợi là **123.702.392 đồng** ($11.245.672.000 \text{ đồng} \times 1,1\%$).

- Bán không 18 số hóa đơn GTGT cho một người tự xưng là nhân viên Công ty (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) ghi đơn vị mua hàng trên hóa đơn là Công ty TNHH MS Mold (viết tắt là Công ty MS Mold), có địa chỉ Nhà xưởng số 4, Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tổng tiền chưa thuế ghi trên 18 số hóa đơn là 2.628.420.000 đồng, tiền thuế là 262.842.000 đồng, với giá 1,5% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Số tiền L được hưởng lợi là 39.426.300 đồng ($2.628.420.000 \text{ đồng} \times 1,5\%$).

- Bán không 07 số hóa đơn GTGT cho một người tự xưng là nhân viên Công ty (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) ghi đơn vị mua hàng trên hóa đơn là Công ty TNHH PM Technology (viết tắt là Công ty PM Technology), có địa chỉ Phố Vả, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tổng tiền chưa thuế ghi trên 07 số hóa đơn là 1.426.420.000 đồng, tiền thuế là 142.642.000 đồng, với giá 1,5% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Số tiền L được hưởng lợi là 21.396.300 đồng ($1.426.420.000 \text{ đồng} \times 1,5\%$).

- Bán không 17 số hóa đơn GTGT cho một người tự xưng là nhân viên Công ty (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) ghi đơn vị mua hàng trên hóa đơn là Công ty TNHH TSTM Solution Vina (viết tắt là Công ty TSTM Solution Vina), có địa chỉ tầng 4 tòa nhà thương mại V-City, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tổng tiền chưa thuế ghi trên 17 số hóa đơn là 3.118.963.727 đồng, tiền thuế là 311.896.372 đồng, với giá 1,5% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Số tiền L được hưởng lợi là 46.784.455 đồng ($3.118.963.727 \text{ đồng} \times 1,5\%$).

- Bán không 11 số hóa đơn GTGT cho một người tự xưng là nhân viên Công ty (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) ghi đơn vị mua hàng trên hóa đơn là Công ty TNHH M-Tech Việt Nam (viết tắt là Công ty M-Tech Việt Nam), có địa chỉ KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tổng tiền chưa thuế ghi trên 11 số hóa đơn là 9.802.254.660 đồng, tiền thuế là 980.225.466 đồng với giá 1,1% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Số tiền L được hưởng lợi là 107.824.801 đồng ($9.802.254.660 \text{ đồng} \times 1,1\%$).

Để hợp thức hóa cho 83 số hóa đơn bán không nêu trên, Nguyễn Thị L đã tự cân đối, tính toán số lượng, trị giá hàng hóa đã bán không đầu ra của Công ty Tuấn Tuấn theo từng tháng hoặc từng quý, rồi tự kê khai, tạo ra 84 số hóa đơn đầu vào, bằng cách tự ý kê khai không 84 số hóa đơn GTGT của 04 công ty (gồm Công ty TNHH Trường An 19, Công ty TNHH phát triển và thương mại Minh Lâm, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng An Minh Bắc Ninh, Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Bình Minh) vào bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty Tuấn Tuấn. Sau đó, L sử dụng các hóa đơn GTGT có giao dịch thực tế (có hàng hóa dịch vụ kèm theo) của 04 công ty trên

xuất cho công ty Tuấn Tuấn để scan lên máy vi tính sử dụng phần mềm *Snipping tool* có sẵn trên máy tính để cắt ghép, chỉnh sửa các nội dung như: số hóa đơn, ngày tháng năm, nội dung giao dịch và số tiền trên hóa đơn sao cho đúng với nội dung các hóa đơn mà L đã kê khai không rồi in ra tờ A4 thành bản sao in (đen trắng). Cụ thể, gồm: **46** số hóa đơn của Công ty TNHH Trường An 19; **21** số hóa đơn của Công ty TNHH phát triển và thương mại Minh Lâm; **05** số hóa đơn của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng An Minh Bắc Ninh; **12** số hóa đơn của Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Bình Minh. Tổng số tiền hàng chưa thuế trên các hóa đơn không là 27.108.235.253 đồng, tiền thuế là 2.710.823.525 đồng. Hành vi tự kê khai không hóa đơn, tự tạo lập hóa đơn không của 04 công ty trên đều do Nguyễn Thị L tự làm, mục đích là để hợp thức hóa việc bán hóa đơn GTGT đầu ra trái phép của L, L không chia sẻ, trả chi phí gì cho bất kỳ ai.

Ngày 20/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết, chữ ký trên các hóa đơn GTGT không của 05 công ty đầu ra và cách thức sao in tài liệu các hóa đơn GTGT của 04 công ty đầu vào của công ty Tuấn Tuấn. Tại bản kết luận giám định số 112 ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“1. Chữ viết tại phần nội dung trên các hóa đơn GTGT mang tên đơn vị bán hàng là Công ty TNHH kỹ thuật Tuấn Tuấn gồm 83 hóa đơn GTGT liên 1 và 83 hóa đơn GTGT liên 2 tương ứng (tại các hóa đơn bán không cho 05 đơn vị đầu ra), tổng cộng 166 hóa đơn; là do cùng một người viết ra.

2. Nguyễn Thị L đã viết trực tiếp nội dung lên 94 hóa đơn bán ra không, Tạ Thị Hằng đã viết trực tiếp nội dung lên 70 hóa đơn bán ra không. Có 02 hóa đơn do L viết phần số tiền và Hằng viết các nội dung còn lại.

3. Chữ ký đứng tên Trần Đức Tuấn trên các hóa đơn bán ra đúng là chữ ký của Trần Đức Tuấn.

4. Không đủ cơ sở kết luận các hóa đơn liên 2 bản sao in, cụ thể là 84 số hóa đơn đầu vào của công ty Tuấn Tuấn do L lập không được sao in chỉnh sửa từ các hóa đơn liên 2 bản gốc của 04 công ty đầu vào”

** Tiến hành xác minh các công ty mua, bán hóa đơn với công ty Tuấn Tuấn*

Đối với 05 công ty đã sử dụng 83 hóa đơn do L bán không gồm: công ty B&K Tech Vina, Công ty MS Mold, Công ty PM Technology, Công ty TSTM Solution Vina, Công ty M-Tech Việt Nam. Quá trình điều tra các công ty này đều thừa nhận có làm ăn kinh doanh gia công linh kiện điện tử, điện thoại; có thuê gia công thật của một người không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể ở đâu. Sau khi nhận trả hàng xong được người bán trả hóa đơn, kèm theo các chứng từ liên quan của Công ty TNHH kỹ thuật Tuấn Tuấn, khi trả tiền bằng chuyển khoản trả tiền qua tài khoản ngân hàng, không có việc mua hóa đơn không hoặc biết rõ là hóa đơn bất hợp pháp nhưng vẫn sử dụng kê khai báo cáo thuế.

Đối với những công ty đã xuất hóa đơn cho Công ty Tuấn Tuấn gồm: Công ty TNHH Trường An 19 do ông Nguyễn Trường Giáp làm giám đốc, Công ty TNHH

phát triển và thương mại Minh Lâm do ông Nguyễn Khắc Dũng làm giám đốc, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng An Minh Bắc Ninh do ông Nguyễn Khắc Cường là giám đốc, Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Bình Minh do bà Phạm Thị Hường làm giám đốc khi được cơ quan điều tra cho xem các tờ hóa đơn phô tô do L tạo không thì họ đều khẳng định chưa nhìn thấy các tờ hóa đơn đó và không biết lý do vì sao có những tờ hóa đơn đó, cả 04 công ty đều không làm việc, phát sinh giao dịch kinh tế với công ty Tuấn Tuấn theo nội dung trên các tờ hóa đơn không và đều không có đề nghị gì với cơ quan điều tra.

** Đối với một số Công ty khác có liên quan đến việc mua bán hàng hóa với công ty Tuấn Tuấn*

Trên sao kê tài khoản ngân hàng, bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra, các quyền hóa đơn của công ty Tuấn Tuấn còn thể hiện có một số đơn vị có sử dụng hóa đơn đầu ra của công ty Tuấn Tuấn gồm: Công ty TNHH Vinsun Tech Vina, Công ty TNHH Sung woo Vina Việt Nam, Công ty TNHH Xuân Tuấn Bắc Ninh, Công ty TNHH Partner eng vina, Công ty TNHH Yoohan Vetel Vina, Công ty TNHH Woori Tech win. Các công ty trên đều sử dụng hóa đơn của Công ty Tuấn Tuấn, đều có số tiền thuế dưới 100 triệu đồng và dưới 10 số hóa đơn, Cơ quan điều tra đã làm việc với chính quyền địa phương, xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, các công ty trên đều đã dừng hoạt động, không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, giám đốc công ty và những người liên quan đến công ty hiện nay đều không biết đang làm gì, ở đâu.

Ngày 03/10/2022, Nguyễn Thị L đã đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh nhạt, số imei: 357298/079707/3

Ngày 03/10/2022, sau khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Thị L, Cơ quan CSĐT đã thu giữ tại phòng làm việc ở tầng 2, nhà ở của L 02 tập tài liệu, hóa đơn, chứng từ gốc mà Công ty Trường Thịnh thuê L làm báo cáo kê toán thuế; 02 máy tính laptop màu đen, nhãn hiệu “DELL”, là máy tính sử dụng để kê khai báo cáo thuế, nhập dữ liệu vào phần mềm kê toán và chỉnh sửa các hóa đơn đầu vào của Công ty Tuấn Tuấn; 01 máy in màu trắng bên ngoài có chữ “HP”; 01 đầu thu camera bên ngoài có chữ “@HUA”; Các tài liệu của công ty An Minh, công ty Minh Lâm, công ty Tuấn Tuấn được cơ quan CSĐT tạm giữ và niêm phong vào bao tải màu đỏ theo đúng quy định.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSQV ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại điểm d, đ khoản 2, Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Đề nghị áp dụng: điểm d, đ khoản 2,3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Thị L từ 13 - 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 28 – 33 tháng tù.

Phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng xung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS truy thu xung quỹ Nhà nước số tiền 339.134.249 đồng. Tịch thu 01 máy tính laptop Dell màu đen (kích thước 15,6 inch) của bị cáo L.

Trả lại bị cáo L 01 máy tính laptop Dell màu đen (kích thước nhỏ), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh nhạt, số imei: 357298/079707/3 và số tiền 160.865.751 đồng nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những lời khai của những người liên quan đến vụ án, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2022, bị cáo là kế toán của công ty TNHH kỹ thuật Tuấn Tuấn có trụ sở chính tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi bán khống 83 số hóa đơn GTGT

không có hàng hóa kèm theo cho những đối tượng không quen biết (không rõ lai lịch) xuất về 05 công ty gồm công ty TNHH B&K Tech Vina, Công ty TNHH MS Mold, Công ty TNHH PM Technology, Công ty TNHH TSTM Solution Vina, Công ty TNHH M-Tech Việt Nam với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 28.221.730.787 đồng, tiền thuế là 2.822.173.078 đồng, với giá giao động từ 1,1% – 1,5% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. L được hưởng lợi số tiền là 339.134.249 đồng.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong trật tự quản lý kinh tế trong việc quản lý hóa đơn, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Vì vậy, phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Ngày 22/4/2019, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Trốn thuế”, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án như lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo tự nguyện đến Công an đầu thú và nộp lại số tiền thu lợi bất chính, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX cũng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L tự nguyện giao nộp tổng số tiền 500.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra xác định L đã mua bán trái phép hóa đơn thu lợi bất chính số tiền 339.134.249 đồng nên cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền này, số tiền còn lại L đề nghị được nhận lại. Xét thấy đây là tiền do gia đình bị cáo lao động tích cóp mà có nên số tiền còn lại là 160.865.751 đồng cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 máy tính laptop Dell màu đen (15,6 inch) thu của L là công cụ để L thực hiện hành vi làm chỉnh sửa đối với 84 hóa đơn đầu vào liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 máy tính laptop Dell (kích thước nhỏ), 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu xanh nhạt của bị cáo L không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với các giấy tờ, tài liệu khác thu giữ của L trong quá trình khám xét, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại L là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định mới đủ để trừng trị và răn đe đối với bị cáo.

[8] Liên quan đến vụ án: Đối với hành vi L tự in không các hóa đơn GTGT đầu vào của 04 doanh nghiệp để hợp thức số hóa đơn đã bán ra được xác định là do L tự in từ máy tính ra, L không viết hay không đóng dấu của cơ quan, doanh nghiệp nào vào bản photo hóa đơn GTGT không trên, khi cơ quan thuế kiểm tra L cũng không xuất trình những hóa đơn GTGT mà L tự tạo ra. Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 112 ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Thị L có hành vi phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với Trần Đức Tuấn là giám đốc công ty TNHH kỹ thuật Tuấn Tuấn và Tạ Thị Hằng không biết việc L tự kê khai khống, tạo khống và bán khống hóa đơn GTGT do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với 05 công ty sử dụng hóa đơn khống của Nguyễn Thị L, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở xác định những công ty này có hành vi mua khống hóa đơn của L để trốn thuế hay mua bán trái phép hóa đơn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với 06 công ty gồm Công ty TNHH Vinsun Tech Vina, Công ty TNHH Sung woo Vina Việt Nam, Công ty TNHH Xuân Tuấn Bắc Ninh, Công ty TNHH Partner Eng Vina, Công ty TNHH Yoohan Vetel Vina, Công ty TNHH Woori Tech win, quá trình điều tra do các công ty trên đều không còn hoạt động tại trụ sở đã đăng ký hoặc đã giải thể, Giám đốc và những người có liên quan đi đâu làm gì chưa biết, cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với một số người tự xưng là nhân viên của các Công ty đã mua hóa đơn khống của L. Đến nay L và đại diện các Công ty đều không biết những người này ở đâu, có quan hệ với những ai nên chưa đủ căn cứ xác minh. Do vậy, khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Bị cáo Nguyễn Thị L** phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3, Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; khoản 5, Điều 65; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị L **13 (mười ba)** tháng tù. Chuyển 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trốn thuế” tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh sang tù giam, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **28 (hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng xung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Truy thu xung quỹ Nhà nước số tiền 339.134.249 đồng và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy tính laptop Dell màu đen (15,6 inch).

Trả lại bị cáo L 01 máy tính laptop Dell (kích thước nhỏ), 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu xanh nhạt cho bị cáo L và số tiền 160.865.751 đồng nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/01/2023 và biên lai thu tiền ngày 31/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
Tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ, ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương, ông Nguyễn Quang Tuyền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: **Bị cáo Nguyễn Thị L** phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3, Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; khoản 5, Điều 65; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị L **13 (mười ba)** tháng tù. Chuyển 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trốn thuế” tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh sang tù giam, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung cho cả hai bản án là **28 (hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng xung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Truy thu xung quỹ Nhà nước số tiền 339.134.249 đồng và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy tính laptop Dell màu đen (15,6 inch).

Trả lại bị cáo L 01 máy tính laptop Dell (kích thước nhỏ), 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu xanh nhạt cho bị cáo L và số tiền 160.865.751 đồng nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/01/2023 và biên lai thu tiền ngày 31/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Phương

Nguyễn Quang Tuyền

Nguyễn Thị Thu Thảo

